

Số: 67 /TB-SYT

Phú Yên, ngày 09 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa

Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 28/4/2025 giữa Sở Y tế và Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa,

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí:

- Tổng số thu trong năm:	11.900.000	đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	3.570.000	đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:	8.330.000	đồng

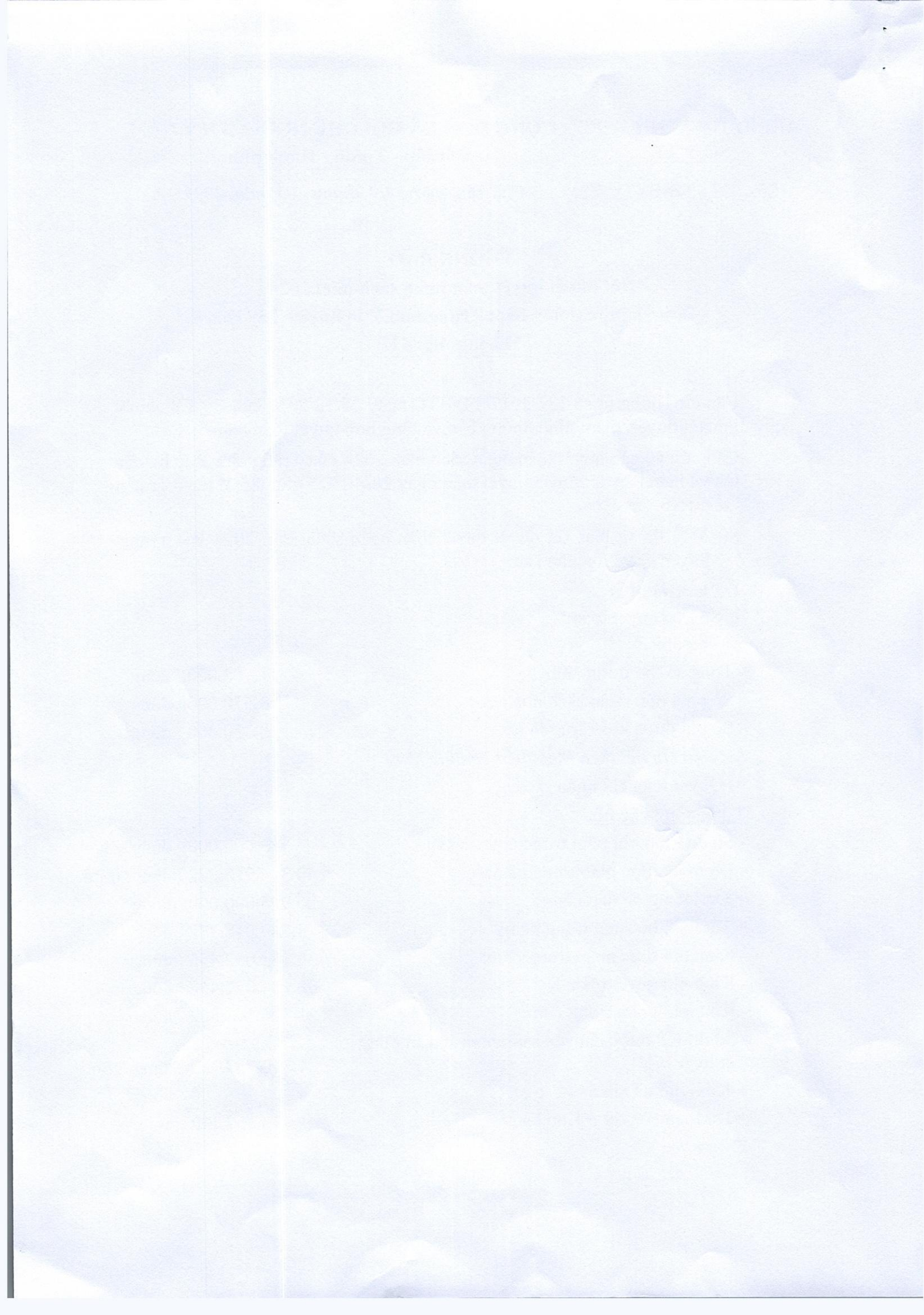
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

Tổng công các hệ:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	543.000.000	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	40.344.918.372	đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	25.995.000.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	14.349.918.372	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	38.181.052.458	đồng
- Kinh phí quyết toán:	38.181.052.458	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	1.316.108.802	đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	1.390.757.112	đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	0	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	1.390.757.112	đồng

Trong đó:



*** Điều trị tuyến huyện:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	443.000.000	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	10.519.730.872	đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	5.592.000.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	4.927.730.872	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	10.148.947.319	đồng
- Kinh phí quyết toán:	10.148.947.319	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	151.260.398	đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	662.523.155	đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:		đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	662.523.155	đồng

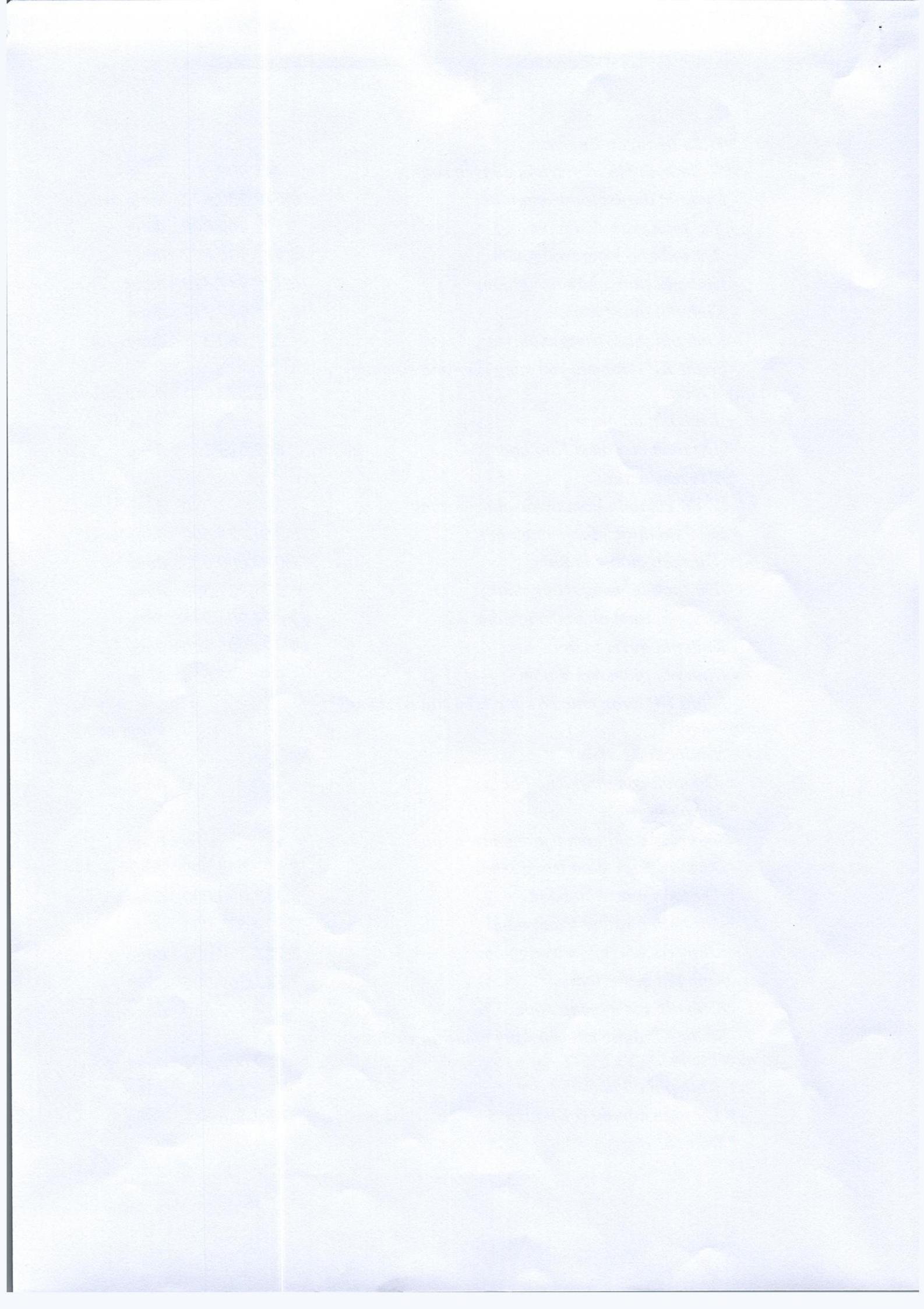
*** Y tế tuyến xã:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	20.364.737.500	đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	14.059.000.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	6.305.737.500	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	19.424.905.946	đồng
- Kinh phí quyết toán:	19.424.905.946	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	939.831.554	đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	0	đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:		đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0	đồng

*** Dự phòng:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	8.597.688.000	đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	5.718.000.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	2.879.688.000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	7.723.569.006	đồng
- Kinh phí quyết toán:	7.723.569.006	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	214.462.650	đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	659.656.344	đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:		đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	659.656.344	đồng

*** Dân số:**



- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	862.762.000 đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	626.000.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	236.762.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	783.630.187 đồng
- Kinh phí quyết toán:	783.630.187 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	10.554.200 đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	68.577.613 đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	68.577.613 đồng
* Y tế học đường:	
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	100.000.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	0 đồng, tr.đó:
+ Dự toán giao đầu năm:	0 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	100.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán:	100.000.000 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	0 đồng
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	đồng, gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0 đồng

(Số liệu chi tiết từng hệ theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Chi tiết tại Mục IV.1.5.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Tổng công các hệ:

- Dự toán bị hủy theo quy định:	1.316.108.802 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau:	1.390.757.112 đồng

Trong đó:

*** Điều trị tuyến huyện:**

- Dự toán bị hủy theo quy định:	151.260.398 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau:	662.523.155 đồng

*** Y tế tuyến xã:**

- Dự toán bị hủy theo quy định:	939.831.554 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau:	0 đồng

*** Dự phòng:**

- Dự toán bị hủy theo quy định: 214.462.650 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau: 659.656.344 đồng

*** Dân số:**

- Dự toán bị hủy theo quy định: 10.554.200 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau: 68.577.613 đồng

*** Y tế học đường:**

- Dự toán bị hủy theo quy định: 0 đồng
- Dự toán chuyển nguồn sang năm sau: 0 đồng

(Số liệu chi tiết từng hệ theo Phụ lục 01-TMQT đính kèm)

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 963.490.503 đồng
- Trích lập các Quỹ: 395.224.444 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 568.266.059 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm)

IV. Nhận xét và kiến nghị:**1. Nhận xét:**

1.1. Về thời gian nộp báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính: đảm bảo thời gian theo quy định.

1.2. Về mẫu biểu báo cáo: báo cáo được thực hiện trên phần mềm kế toán nên mẫu biểu cơ bản đầy đủ.

1.3. Về công tác hạch toán kế toán: thực hiện trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

a) Về quản lý tài sản: đơn vị có mở sổ sách theo dõi tài sản cố định.

b) Công khai ngân sách: thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

c) Chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định.

d) Về hạch toán thu, chi theo mục lục ngân sách nhà nước: chứng từ quyết toán ngân sách được Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm soát chi theo mục lục ngân sách nhà nước.

đ) Kiểm tra các khoản chi phát sinh tại đơn vị:

- Đơn vị theo dõi nhiên liệu tiêu hao cho xe đi công tác không cụ thể, khó kiểm soát: không nhận xăng theo từng lần phát sinh hoặc từng đợt phù hợp với dung tích bình xăng mà cuối tháng nhận 1 lần với số lượng xăng nhiều hơn dung tích bình xăng của xe là không phù hợp.

- GRDT số 695/241223 ngày 23/12/2024: 4.680.000đồng, mua nguyên vật liệu thực hành dinh dưỡng, đơn vị không mua theo thực tế phát sinh mà mua theo định mức 6.000đ/trẻ (Tổng tiền mua = số trẻ có x 6.000đ/trẻ) là không phù hợp vì Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 cho định mức 6.000đ/ người đã hết hiệu lực, mặc khác đơn vị lập danh sách theo số thứ tự số trẻ hiện có với số tiền 6.000đ/trẻ rồi ký nhận tiền tương ứng với số tiền mua nguyên vật liệu trình diễn dinh dưỡng.

- Khám sức khỏe cho người cao tuổi: Đơn vị rút tiền mặt chi trực tiếp từ nguồn của Dân số (công khám : 7.000 đồng; còn lại nộp tiền lương kết cấu trong giá). Đơn vị đã hạch toán doanh thu trong năm nhưng không xuất hóa đơn.

1.5. Thực hiện kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán tại Công văn số 114/KTNN-TH ngày 24/7/2024 của Kiểm toán nhà nước khu vực VIII: đơn vị nộp tiền lương trong giá dịch vụ khám chữa bệnh năm 2023 số tiền **1.617.152.794 đồng**.

- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán tại Công văn số 265/KTNN-TH ngày 15/12/2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực VIII, Sở Y tế đã trừ dự toán năm 2024 tiền lương trong giá dịch vụ khám chữa bệnh năm 2022 số tiền **2.945.146.628 đồng** theo Quyết định số 126/QĐ-SYT ngày 27/02/2024 của Sở Y tế Về việc giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện Công văn số 2784/STC-HCSN ngày 09/9/2024 của Sở Tài chính v/v Thu hồi tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh năm 2020, 2021 đơn vị đã nộp số tiền: **1.826.442.788 đồng**.

2. Kiến nghị:

Đề nghị đơn vị:

- Nghiêm túc chấn chỉnh đối với các nội dung còn thiếu sót nêu trên; chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm, sửa chữa theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm trong việc theo dõi dự toán cho phù hợp tránh để nợ chế độ của nhân viên.

- Tăng cường tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán tại đơn vị; thực hiện công khai ngân sách, tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Trích tạo nguồn CCTL và tiếp tục theo dõi nguồn CCTL năm 2024 chưa sử dụng chuyển sang năm 2025, chi tiết theo Phụ lục 02-CCTL đính kèm.

- Đơn vị cần có giải pháp tăng nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và các dịch vụ khác đảm bảo đủ nguồn chi trả lương tại đơn vị.

- Nộp vào NSNN tiền lương kết cấu trong giá DV KCB còn chưa sử dụng năm 2024 là **1.555.578.936 đồng**, trong đó của tuyến xã số tiền **1.391.513.788 đồng**, của tuyến huyện **164.065.148 đồng**.

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Người phụ trách công tác tài chính, kế toán có nhiệm vụ thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính – ngân sách, chế độ kế toán nhà nước.

Yêu cầu đơn vị nghiêm túc thực hiện các kiến nghị nêu trên của Sở Y tế. */s/*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC (L).



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Hữu